

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỰ ÁN VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI G8
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỰ ÁN VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI G8

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110119689

3. Ngày thành lập: 16/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 2, ngõ 211 đường Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966869135

Fax:

Email: congtyG8@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, thang cuốn + Cửa cuốn, cửa tự động + Dây dẫn chống sét + Hệ thống hút bụi + Hệ thống âm thanh + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết : - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như : + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc; + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước; + Chống ẩm các tòa nhà; + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối; + Xây gạch và đặt đá; + Lợp mái các công trình nhà để ở; + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo; + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp	4390
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại số 36/2005/QH11)	8299

5.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (trừ hoạt động nổ mìn) Chi tiết : - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Thống kê, kiểm kê đất đai; lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; - Khảo sát lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật – dự toán công trình đo đạc và bản đồ; Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ; - Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình; Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính, bản đồ địa giới hành chính; Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai đo đạc và bản đồ; - Xây dựng cơ sở dữ liệu địa lý; Khảo sát địa hình, đo đạc công trình; - Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; - Tư vấn điều tra, đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai, điều tra thoái hóa đất; - Tư vấn điều tra đánh giá đất đai theo chuyên đề; - Tư vấn điều tra đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai; điều tra thoái hóa đất; - Tư vấn điều tra đánh giá ô nhiễm đất được thực hiện ở những khu vực có nguồn gây ô nhiễm tại các địa phương; - Tư vấn điều tra, phân hạng đất nông nghiệp được thực hiện đối với nhóm đất nông nghiệp, trừ đất nông nghiệp khác; - Khảo sát xây dựng (Điều 25 nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Ghi theo khoản 2 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Giám sát công tác xây dựng bao gồm : Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị và công trình (Ghi theo khoản 4 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Thiết kế xây dựng công trình (Ghi theo khoản 3 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Giám sát thi công xây dựng (Ghi theo khoản 4 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP)	7110(Chính)
6.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
7.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Tư vấn về môi trường; - Phân tích môi trường, đánh giá tác động môi trường;	7490
8.	Bán buôn tổng hợp (trừ nhà nước cấm)	4690
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Xây dựng nhà để ở	4101

11.	Xây dựng nhà không để ở	4102
12.	Xây dựng công trình điện	4221
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
15.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
16.	Xây dựng công trình thủy	4291
17.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết : - Xây dựng công trình khác không phải nhà như : công trình thể thao ngoài trời,...	4299
20.	Phá dỡ (loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng (loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312

6. Vốn điều lệ: 579.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 57.900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN MUỖI	Thôn Phụng Khê, Xã Hoàng Lưu, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.950. 000	289.500.000.00 0	50,000	0380830136 79	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	28.950. 000	289.500.000.00 0	50,000		

2	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	Thôn Bù, Xã Khánh An, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.895.000	28.950.000.000	5,000	037189001347
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.895.000	28.950.000.000	5,000	
3	PHAN ANH NGỌC	Xóm Chùa, Xã Khánh Hòa, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.895.000	28.950.000.000	5,000	037079004853
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.895.000	28.950.000.000	5,000	
4	PHẠM VĂN THỊ	TT Trường SQPB, Xã Thanh Mỹ, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.895.000	28.950.000.000	5,000	037078003110
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.895.000	28.950.000.000	5,000	

5	LÊ VĂN NGHĨA	Áp Khánh Tân, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.895.000	28.950.000.000	5,000	281290571	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.895.000	28.950.000.000	5,000		
6	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	Thôn Tây Lãng Nội, Xã Gia Lập, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.895.000	28.950.000.000	5,000	037076004986	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.895.000	28.950.000.000	5,000		
7	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	Số 2, Ngõ D Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	11.580.000	115.800.000.000	20,000	001068010658	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	11.580.000	115.800.000.000	20,000		

8	PHẠM KIM DUNG	Tổ 5, Phường Xuân Hoà, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.895.000	28.950.000.000	5,000	008187000724
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.895.000	28.950.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Phó Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 10/12/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001068010658

Ngày cấp: 26/04/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 2, Ngõ D Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 2, Ngõ D Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: LÊ VĂN MƯỜI

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 02/09/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038083013679

Ngày cấp: 25/02/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phụng Khê, Xã Hoàng Lưu, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phụng Khê, Xã Hoàng Lưu, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037076004986

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tây Lăng Nội, Xã Gia Lập, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tây Lăng Nội, Xã Gia Lập, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội